

Bản án số: 315/2022/HS-PT

Ngày: 12-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**
Ông **Phạm Tôn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Quách Đức D** - Kiểm sát viên.

Ngày 12-8- 2022, tại điểm cầu Trung tâm từ trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum. Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 289/2021/TLPT-HS ngày 12-7-2022 đối với bị cáo **Lê Văn M**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1958 tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: tỉnh Kon Tum; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/10; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê K và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); vợ là Huỳnh Thị S (đã chết); sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị Mỹ L; bị cáo có 07 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18-12-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum, có mặt tại điểm cầu Thành phần, trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

Người bào chữa của bị cáo: Luật sư **Hoàng Minh T** - Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum, có mặt tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum, có mặt tại điểm cầu Thành phần, trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23-10-2021, Lê Văn M đi đến xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum để mua bò. Sau khi mua bò, M ở lại xã P uống rượu cùng một số người khác. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì về nhà tại huyện N, tỉnh Kon Tum. Lúc này, bà L (chung sống với M như vợ chồng) cũng vừa về nhà. Khi gặp bà L, M hỏi bà L đi đâu về, bà L nói “Ở chợ về chứ đi đâu” rồi bà L đi xuống dưới nhà nấu cơm, tắm rửa, còn M đi lên phòng khách phía trước ngồi xem ti vi. Sau khi nấu cơm xong, bà L vào phòng ngủ của con gái là Lê Thị Mỹ D (sinh ngày 10-3-2004) nằm xem điện thoại, chị D cũng đang nằm trên giường. Lúc này, M cũng vào phòng nằm cạnh bà L, thấy bà L nằm bấm điện thoại, M hỏi: “Mày nhắn tin nói chuyện với thằng nào đấy?”, bà L trả lời: “Không có ai cả, có thằng nào mà nhắn”. Do không tin lời bà L, nên giữa hai bên xảy ra cãi vã. M nói: “Đ.mẹ mày, muốn chết không tao thọc chết bây giờ”, bà L nói: “Con cái lớn hết rồi, nói chuyện cho đàng hoàng không nó cười cho”. M ngồi dậy đi ra ngoài, thì bà L cũng dậy đi vào phòng bếp để ăn cơm. Mười đi đến kệ bếp lấy một con dao bầu và cầm dao đi lên phòng ngủ của con gái để tìm bà L. Bà L nhìn thấy M cầm dao, thì lo sợ nên đi hướng lên nhà trên và ngoảnh mặt lại để quan sát, M cầm dao đi về phía bà L. Khi M đến gần, bà L quay người lại đứng đối diện với M, thì M cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng về phía trước đâm thẳng vào vùng bụng (khu vực sườn bên trái) của bà L một nhát. Do bị đâm, bà L hô lên: “Ba mày đâm mẹ”, với mục đích để cho con là Lê Anh D và Lê Thị Mỹ D biết. Nghe tiếng hét của bà L, anh D chạy đến phòng bếp, thì thấy bà L đang ôm bụng, còn Mười đang cầm dao đứng đối diện bà L. Anh D vật ông M ngã xuống nền nhà và giật con dao ném ra cửa. Lúc này, M nói: “Mẹ mày chết rồi thì tao cũng chết luôn”. Bà L chạy ra ngoài, thì được con rể và con gái chở đi Bệnh viện đa khoa khu vực N để cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum để điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT-TTPY ngày 25-11-2021 và Công văn số 65/VC-TTPY ngày 24-3-2022, Trung tâm Pháp y trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận:

“Sẹo vùng hố chậu phải kích thước nhỏ: 01%; sẹo vùng hố chậu trái kích thước trung bình: 02%; sẹo đường trắng giữa bụng kích thước lớn: 03%; thủng đại tràng xuống 02 lỗ đã xử trí phẫu thuật: 43%.

Căn cứ Bản tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể thời điểm giám định là 46,35% làm tròn 46%”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 09-6-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Văn M 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-12-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22-6-2022, bị cáo Lê Văn M kháng cáo cho rằng không phạm tội “Giết người”, mà chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn M kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M giữ nguyên kháng cáo về phần tội danh, bị cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Giết người”, mà hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị được giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh tụng, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về tội danh, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo cho rằng mình chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Chiều tối ngày 23-10-2021, sau khi uống rượu Lê Văn M về nhà nằm nghỉ. Trong lúc nằm cùng bà Trần Thị Mỹ L (là người chung sống với bị cáo như vợ chồng), cho rằng bà L nhắn tin với người đàn ông khác, bị cáo nảy sinh ghen tuông vô cớ. Trong lúc hai bên cãi vã, bị cáo nói: “Đ.mẹ mày, muốn chết không tao thọc chết bây giờ”. Như vậy, ngay từ ban đầu, bị cáo đã có ý thức muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, bởi lẽ: sau khi đe dọa, bị cáo đã xuống bếp lấy dao (là hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể (vùng bụng) của bị hại và ngay sau đó con trai bị cáo là anh Lê Anh D không chế, tước dao khỏi tay; hậu quả, bị hại không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 46,35% (làm

tròn 46%) là được người khác ngăn chặn kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Hành vi phạm tội như nêu trên của Lê Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với lỗi cố ý gián tiếp. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum kết án bị cáo về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương và gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo không thừa nhận hành vi giết người là do nhận thức của bị cáo; sau khi phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 14 năm tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo “Có tính chất côn đồ”, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết; có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Văn M 14 (**mười bốn**) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-12-2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường